

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173 /2020/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 9 - 2020

V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Nhân

Ông Nguyễn Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hường

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên
tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị C.** Sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Xóm 01, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đình Đ.** Sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Xóm 01, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 20/7/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị C trình bày: Chị Hoàng Thị C và anh Nguyễn Đình Đ kết hôn với nhau ngày 04/02/2009, hai vợ chồng có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Thái Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Hôn

nhân dựa trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì trong cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh những mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ thường xuyên có hành vi bạo hành đối với chị C. Ngoài ra anh Đ còn rượu chè bê tha, không chịu làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được, nên chị C yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Ly hôn bị đơn anh Nguyễn Đình Đ;

- Con chung: Vợ chồng chị C anh Đ có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Thúy sinh ngày 12/7/2009, cháu Nguyễn Thị Vy sinh ngày 28/10/2011, cháu Nguyễn Đình Khang sinh ngày 10/12/2015. Nếu vợ chồng ly hôn nguyện vọng của chị C là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con chung. Không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Đình Đ không có mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh Đ.

Các con chung đều có nguyện vọng được ở với mẹ trong trường hợp bố mẹ ly hôn.

Quá trình xác minh tại UBND xã Trù Sơn, UBND xã Trù Sơn đã cung cấp thông tin với nội dung đúng như lời khai của chị C về thời gian và điều kiện kết hôn, còn về nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể giữa vợ chồng thì địa phương không nắm được. Ủy ban nhân dân xã Trù Sơn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị áp dụng điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình: giải quyết cho chị Hoàng Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Đình Đ; giao ba con chung là cháu Nguyễn Thị

Thúy, Nguyễn Thị Vy và Nguyễn Đình Khang cho chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hoàng Thị C không yêu cầu; không giải quyết tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung; nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án Hôn nhân gia đình do chị Hoàng Thị C yêu cầu, nơi cư trú của anh Nguyễn Đình Đ ở xóm 01, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương.

Vụ án có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên Tòa án tiến hành thu thập ý kiến của UBND xã Trung Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp là phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập bị đơn nhiều lần hợp lệ đến các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét chị Hoàng Thị C và anh Nguyễn Đình Đ đăng ký kết hôn ngày 04/2/2009 tại UBND xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 9, điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Chị C trình bày quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Đ không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình và vợ con; ngoài ra còn thường xuyên có hành vi bạo hành đối với chị C. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng lên đến đỉnh điểm là từ năm 2019 vợ chồng sống ly thân đến nay. Có thể thấy rằng cả hai đã vi phạm nghĩa vụ sống chung, thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa chị C và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được. Vì thế cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Hoàng Thị C được ly hôn anh Nguyễn Đình Đ.

Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Thị Thúy sinh ngày 12/7/2009, cháu Nguyễn Thị Vy sinh ngày 28/10/2011 và cháu Nguyễn Đình Khang sinh ngày 10/12/2015. Hiện tại các con chung đang ở với chị C. Chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con chung. Bản thân anh Đ cũng không thực hiện đầy đủ vai trò là người cha đối với các con. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tổng Đ thông báo hòa giải nhưng anh Đ cố tình vắng

mặt. Điều này cho thấy anh Đ không có ý thức níu kéo hạnh phúc gia đình cũng như cũng không thể hiện nguyện vọng của mình trong việc được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Do vậy, cần chấp nhận nguyện vọng chị C: giao các con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Nguyên đơn chị Hoàng Thị C không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: nguyên đơn không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

- Cho chị Hoàng Thị C được ly hôn anh Nguyễn Đình Đ;

- Về con chung: giao ba con chung là cháu Nguyễn Thị Thúy sinh ngày 12/7/2009, Nguyễn Thị Vy sinh ngày 28/10/2011, Nguyễn Đình Khang sinh ngày 10/12/2015 cho chị Hoàng Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cả ba cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Người đang trông giữ con chung có nghĩa vụ giao con chung cho người được Tòa án giao quyền nuôi con khi có yêu cầu thi hành án.

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh Đ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Đ.

Chị C cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: không giải quyết.

- Về án phí: chị Hoàng Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005385 ngày 20/7/2020 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- UBND xã Thái Sơn;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh